

BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ - PHIÊN BẢN 2

(Được phê chuẩn theo Công văn số 3407/BTC - QLBH ngày 02/04/2021 của Bộ Tài chính)

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM.....	4
Điều 1. Quyền lợi bảo hiểm	4
Điều 2. Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ	7
Điều 3. Các trường hợp loại trừ.....	7
CHƯƠNG 2: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....	9
Điều 4. Người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm	9
Điều 5. Thủ tục giải quyết quyền lợi	9
Điều 6. Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm.....	10
CHƯƠNG 3: THAM GIA BẢO HIỂM, HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ NHỮNG THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG	11
Điều 7. Tham gia bảo hiểm.....	11
Điều 8. Cung cấp thông tin.....	11
Điều 9. Bảo hiểm có điều kiện	12
Điều 10. Thời gian cân nhắc.....	13
Điều 11. Miễn truy xét	13
Điều 12. Trách nhiệm bảo mật thông tin khách hàng	13
Điều 13. Hiệu lực của Hợp đồng.....	14
Điều 14. Chấm dứt Hợp đồng trước hạn	14
Điều 15. Chấm dứt Hợp đồng	14
Điều 16. Khôi phục hiệu lực Hợp đồng.....	14
Điều 17. Các thay đổi trong quá trình thực hiện Hợp đồng	15
Điều 18. Thay đổi liên quan đến quyền lợi của Hợp đồng	16
Điều 19. Nhầm lẫn khi kê khai Tuổi, giới tính	18
Điều 20. Các quy định khác	19
CHƯƠNG 4: PHÍ BẢO HIỂM, CÁC KHOẢN PHÍ CỦA HỢP ĐỒNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG.....	20
Điều 21. Phí bảo hiểm	20
Điều 22. Phương thức phân bổ phí bảo hiểm	21
Điều 23. Thời hạn đóng phí, Định kỳ đóng phí và Gia hạn đóng Phí bảo hiểm.....	21
Điều 24. Các khoản phí.....	23
Điều 25. Tài khoản hợp đồng.....	25
CHƯƠNG 5: THÔNG TIN VỀ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG	26
Điều 26. Thiết lập Quỹ liên kết đơn vị và thông tin về cơ cấu hoạt động	26

Điều 27.	Định giá Đơn vị quỹ	26
Điều 28.	Các biện pháp bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm	26
Điều 29.	Mua và bán Đơn vị quỹ	27
Điều 30.	Trường hợp bất khả kháng	27
PHỤ LỤC 1: ĐỊNH NGHĨA		28

CHƯƠNG 1: QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM

Điều 1. Quyền lợi bảo hiểm

1.1 Quyền lợi Món quà khởi đầu

Trong Năm hợp đồng đầu tiên, nếu Hợp đồng có hiệu lực và Phí bảo hiểm cơ bản (quy năm) của Năm hợp đồng đầu tiên từ 50 triệu đồng trở lên, Generali sẽ chi trả Quyền lợi Món quà khởi đầu như sau:

Phí bảo hiểm cơ bản (quy năm) của Năm hợp đồng đầu tiên	Quyền lợi Món quà khởi đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ)
Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3%
Từ 100 triệu đồng trở lên	5%

Đối với Phí bảo hiểm cơ bản của định kỳ đầu tiên, Quyền lợi Món quà khởi đầu sẽ được chi trả ngay sau khi kết thúc Thời gian cân nhắc. Đối với các kỳ phí bảo hiểm tiếp theo trong Năm hợp đồng đầu tiên, Quyền lợi Món quà khởi đầu sẽ được chi trả ngay sau khi Phí bảo hiểm định kỳ được đóng đầy đủ.

Quyền lợi Món quà khởi đầu sẽ được phân bổ vào Tài khoản cơ bản theo Tỷ lệ phân bổ quỹ và được dùng để mua Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày chi trả.

1.2 Quyền lợi Thưởng

1.2.1 Quyền lợi Thưởng định kỳ

Vào cuối Năm hợp đồng thứ 06, 09, 12, 15 và 18, Generali sẽ chi trả Quyền lợi Thưởng định kỳ bằng 4% giá trị bình quân của Giá trị Tài khoản cơ bản tại Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của 36 Tháng hợp đồng liền kề trước đó.

1.2.2 Quyền lợi Thưởng đặc biệt

Vào cuối Năm hợp đồng thứ 10, 15 và 20, Generali sẽ chi trả Quyền lợi Thưởng đặc biệt theo tỷ lệ % Phí bảo hiểm của Năm hợp đồng đầu tiên tại thời điểm phát hành Hợp đồng (không bao gồm Phí bảo hiểm bổ trợ của (các) bảo hiểm bổ trợ đã chấm dứt hiệu lực trước hạn hoặc do Generali từ chối bảo hiểm đối với (các) bảo hiểm bổ trợ này) tương ứng với từng Lựa chọn bảo vệ như sau:

Lựa chọn bảo vệ	Cuối Năm hợp đồng thứ		
	10	15	20
Bảo vệ 50	25%	25%	50%
Bảo vệ 100	50%	50%	100%
Bảo vệ 150	75%	75%	150%
Bảo vệ 200	100%	100%	200%

1.2.3 Điều kiện nhận Quyền lợi Thưởng

a. Để được nhận Quyền lợi Thưởng của mỗi kỳ xem xét, Hợp đồng phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

- Phí bảo hiểm định kỳ đã được đóng đầy đủ từ Ngày hiệu lực hợp đồng cho đến cuối kỳ xem xét. Trong kỳ xem xét, Phí bảo hiểm định kỳ được đóng không trễ hơn 180 ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí;
 - Chưa từng bị mất hiệu lực liên tục quá 180 ngày trong kỳ xem xét;
 - Không bị giảm Số tiền bảo hiểm trong khoảng thời gian từ Ngày hiệu lực hợp đồng đến cuối kỳ xem xét;
 - Không có giao dịch rút tiền từ Tài khoản cơ bản trong kỳ xem xét.
- b. Các kỳ xem xét của Quyền lợi Thường định kỳ:
- Kỳ xem xét thứ nhất: 06 Năm hợp đồng đầu tiên tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng;
 - Bốn kỳ xem xét kế tiếp: mỗi 03 Năm hợp đồng liền kề trước thời điểm chi trả quyền lợi.
- c. Các kỳ xem xét của Quyền lợi Thường đặc biệt:
- Kỳ xem xét thứ nhất: 10 Năm hợp đồng đầu tiên tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng;
 - Hai kỳ xem xét kế tiếp: mỗi 05 Năm hợp đồng liền kề trước thời điểm chi trả quyền lợi.

1.2.4 Phương thức chi trả Quyền lợi Thường

- a. Quyền lợi Thường định kỳ được phân bổ vào Tài khoản cơ bản theo:
- Tỷ trọng giá trị quỹ của Tài khoản cơ bản, hoặc
 - Tỷ lệ phân bổ quỹ được chỉ định cho Phí bảo hiểm cơ bản (nếu Giá trị Tài khoản cơ bản bằng 0).
- b. Quyền lợi Thường đặc biệt được phân bổ vào Tài khoản đóng thêm theo:
- Tỷ trọng giá trị quỹ của Tài khoản đóng thêm, hoặc
 - Tỷ trọng giá trị quỹ của Tài khoản cơ bản (nếu Giá trị Tài khoản đóng thêm bằng 0), hoặc
 - Tỷ lệ phân bổ quỹ được chỉ định cho Phí bảo hiểm cơ bản (nếu Giá trị Tài khoản cơ bản và Giá trị Tài khoản đóng thêm bằng 0).
- c. Tỷ trọng giá trị quỹ được xác định vào ngày chi trả.
- d. Quyền lợi Thường sau khi phân bổ cho từng Quỹ sẽ dùng để mua Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày chi trả.

1.3 Quyền lợi Đáo hạn

Bên mua bảo hiểm được nhận toàn bộ Giá trị Tài khoản hợp đồng tại Ngày định giá ngay sau Ngày kết thúc hợp đồng.

1.4 Quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 70 Tuổi, Generali sẽ chi trả:

- Số tiền được xác định theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm tương ứng với từng Lựa chọn bảo vệ như sau:

Lựa chọn bảo vệ	Bảo vệ 50	Bảo vệ 100	Bảo vệ 150	Bảo vệ 200
% Số tiền bảo hiểm	50%	100%	150%	200%

Cộng với

- Giá trị Tài khoản hợp đồng được xác định dựa trên: i) số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Generali chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm; và ii) Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm.

Generali sẽ cộng, trừ các khoản tiền được quy định tại Điều 20.3 (nếu có), trước khi chi trả.

Hợp đồng chấm dứt kể từ thời điểm Người được bảo hiểm được chứng nhận bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (nếu được Generali chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm).

1.5 Quyền lợi tử vong

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong, Generali sẽ chi trả:

- Số tiền được xác định theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm tương ứng với từng Lựa chọn bảo vệ như sau:

Lựa chọn bảo vệ	Bảo vệ 50	Bảo vệ 100	Bảo vệ 150	Bảo vệ 200
% Số tiền bảo hiểm	50%	100%	150%	200%

Cộng với:

- Giá trị Tài khoản hợp đồng được xác định dựa trên: i) số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Generali nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm; và ii) Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Generali sẽ cộng, trừ các khoản tiền được quy định tại Điều 20.3 (nếu có), trước khi chi trả quyền lợi.

Hợp đồng chấm dứt kể từ thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.

1.6 Giới hạn chi trả

Trong trường hợp Người được bảo hiểm dưới 04 Tuổi tại thời điểm xảy ra Sự kiện bảo hiểm, Generali sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm tại Điều 1.4 và Điều 1.5 với Số tiền được xác định theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm tương ứng với từng Lựa chọn bảo vệ như sau:

Lựa chọn bảo vệ	Tuổi tại thời điểm xảy ra Sự kiện bảo hiểm			
	Dưới 01 Tuổi	Từ 01 đến dưới 02 Tuổi	Từ 02 đến dưới 03 Tuổi	Từ 03 đến dưới 04 Tuổi
Bảo vệ 50	10%	20%	30%	40%
Bảo vệ 100	20%	40%	60%	80%
Bảo vệ 150	30%	60%	90%	120%
Bảo vệ 200	40%	80%	120%	160%

Điều 2. Sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu cung cấp sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ cho (những) người có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Bên mua bảo hiểm theo Quy tắc và điều khoản của từng bảo hiểm hỗ trợ và phù hợp với Quy tắc và điều khoản này.

Bảo hiểm hỗ trợ của từng người được bảo hiểm được thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc văn bản xác nhận của Generali hoặc văn bản thỏa thuận giữa Generali và Bên mua bảo hiểm (nếu có).

Điều 3. Các trường hợp loại trừ

3.1 Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Generali sẽ không chi trả quyền lợi tại Điều 1.4 và Điều 1.5 nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trong trường hợp sau và/hoặc do nguyên nhân sau:

- a. Tự tử, mưu toan tự tử hoặc tự gây ra thương tích, trong tình trạng tinh táo hoặc mất trí, trong vòng 02 năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy vào ngày nào đến sau; hoặc
- b. Hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng và/hoặc Bên mua bảo hiểm. Trong trường hợp do hành vi phạm tội của Người thụ hưởng, Generali chỉ không chi trả phần quyền lợi bảo hiểm cho Người thụ hưởng thực hiện hành vi đó; hoặc
- c. Tình trạng y tế có trước, ngoại trừ Tình trạng y tế có trước đã được kê khai trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và được Generali chấp nhận.

3.2 Giải quyết trường hợp loại trừ

- a. Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn thuộc trường hợp quy định tại Điều 3.1, Bên mua bảo hiểm có thể:
 - tiếp tục đóng Phí bảo hiểm để duy trì Hợp đồng. Khi đó, Người được bảo hiểm vẫn tiếp tục được bảo hiểm với các quyền lợi khác thuộc phạm vi bảo hiểm; hoặc
 - yêu cầu chấm dứt Hợp đồng. Khi đó, Generali sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị Tài khoản hợp đồng (được xác định dựa trên: i) số lượng Đơn vị quỹ tại ngày chấm dứt Hợp đồng, và ii) Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá sau ngày chấm dứt Hợp đồng), sau khi trừ đi Khoản nợ và (các) chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có). Hợp đồng chấm dứt vào ngày Generali nhận được văn bản yêu cầu của Bên mua bảo hiểm.
- b. Nếu Người được bảo hiểm tử vong thuộc trường hợp quy định tại Điều 3.1, Generali sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị Tài khoản hợp đồng được xác định dựa trên: i) số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Generali nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, và ii) Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.
Generali sẽ cộng, trừ các khoản tiền được quy định tại Điều 20.3 (nếu có) trước khi chi trả.

3.3 Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ

Đối với bảo hiểm bổ trợ, các trường hợp loại trừ được áp dụng theo quy định tại Quy tắc và điều khoản của từng bảo hiểm bổ trợ.

CHƯƠNG 2: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 4. Người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm

Generali sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên tương ứng với từng trường hợp sau:

4.1 Quyền lợi khi người được bảo hiểm tử vong

Generali sẽ chi trả quyền lợi khi người được bảo hiểm tử vong cho người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên sau:

- a. Người thụ hưởng.
- b. Trong trường hợp không có Người thụ hưởng hoặc Người thụ hưởng tử vong/chấm dứt hoạt động cùng lúc hoặc trước khi người được bảo hiểm tử vong:
 - Bên mua bảo hiểm là cá nhân: Bên mua bảo hiểm hoặc (những) người thừa kế hợp pháp theo pháp luật của Bên mua bảo hiểm.
 - Bên mua bảo hiểm là tổ chức: (những) người thừa kế hợp pháp theo pháp luật của người được bảo hiểm.

4.2 Quyền lợi khác

4.2.1 Bên mua bảo hiểm là cá nhân:

- a. Bên mua bảo hiểm;
- b. Người thụ hưởng, nếu Bên mua bảo hiểm đã tử vong trước thời điểm phát sinh quyền lợi;
- c. Người thừa kế hợp pháp theo pháp luật của Bên mua bảo hiểm, nếu không có Người thụ hưởng hoặc Người thụ hưởng tử vong/chấm dứt hoạt động cùng lúc hoặc trước khi phát sinh quyền lợi.

4.2.2 Bên mua bảo hiểm là tổ chức:

- a. Người được bảo hiểm;
- b. Người thụ hưởng, nếu Người được bảo hiểm đã tử vong;
- c. Người thừa kế hợp pháp theo pháp luật của Người được bảo hiểm, nếu không có Người thụ hưởng hoặc Người thụ hưởng tử vong/chấm dứt hoạt động cùng lúc hoặc trước khi phát sinh quyền lợi;
- d. Bên mua bảo hiểm.

Điều 5. Thủ tục giải quyết quyền lợi

5.1 Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi

Người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm gửi thông báo về Sự kiện bảo hiểm và nộp các chứng từ liên quan quy định tại Điều 5.2 cho Generali trong vòng 12 tháng kể từ ngày xảy ra Sự kiện bảo hiểm hoặc phát sinh quyền lợi bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật sẽ không tính vào thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

5.2 Các chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi

Bên mua bảo hiểm hoặc người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm nộp cho Generali các chứng từ bằng tiếng Việt như sau:

- a. Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi (theo mẫu của Generali) được khai đầy đủ, chính xác;
- b. Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm;
- c. Bằng chứng về quyền nhận quyền lợi: giấy tờ chứng minh mối quan hệ với Bên mua bảo hiểm/người được bảo hiểm, văn bản thỏa thuận/phân chia di sản thừa kế, di chúc, văn bản cử người đại diện nhận quyền lợi;
- d. Bằng chứng về Sự kiện bảo hiểm:
 - Tử vong: giấy chứng tử/trích lục khai tử.
 - Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn: kết quả giám định tình trạng thương tật do Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh trở lên, hoặc cơ quan có thẩm quyền, hoặc cơ quan y tế được Generali chấp thuận, cấp theo quy định của pháp luật.
- e. Bằng chứng về nguyên nhân của Sự kiện bảo hiểm:
 - Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận điều tra của cơ quan có thẩm quyền, biên bản tai nạn, tường trình tai nạn nếu Sự kiện bảo hiểm xảy ra do Tai nạn;
 - Giấy ra viện và tóm tắt bệnh án (nếu có nằm viện), giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có phẫu thuật), hồ sơ khám, kết quả xét nghiệm, chẩn đoán và điều trị từ bất kỳ bác sĩ và/hoặc cơ sở y tế nào mà Người được bảo hiểm đã đến khám và điều trị;
 - Biên bản khám nghiệm tử thi (nếu có).

Generali có quyền yêu cầu Bên mua bảo hiểm hoặc người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm thực hiện công chứng, chứng thực, hợp pháp hóa lãnh sự các giấy tờ, bằng chứng nêu trên (bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt). Chi phí do việc cung cấp các giấy tờ này sẽ do Bên mua bảo hiểm hoặc người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm chịu trách nhiệm.

Trường hợp có tranh chấp xảy ra, Generali có quyền yêu cầu thực hiện giám định/kiểm tra y khoa đối với người được bảo hiểm tại (các) cơ sở khám chữa bệnh, cơ quan giám định/chuyên viên giám định được Generali chỉ định hoặc chấp thuận, chi phí cho việc giám định/kiểm tra do Generali chi trả. Kết quả giám định/kiểm tra là cơ sở để Generali xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

5.3 Sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ

Áp dụng theo quy định tại Quy tắc và điều khoản của từng bảo hiểm hỗ trợ.

Điều 6. Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Generali có trách nhiệm giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ. Nếu quá thời hạn này, trong trường hợp quyền lợi bảo hiểm được chấp thuận chi trả, Generali sẽ trả thêm lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian quá hạn và theo lãi suất Generali đang áp dụng đối với các khoản tạm ứng từ hợp đồng bảo hiểm được công bố trên cổng thông tin điện tử của Generali tại từng thời điểm.

CHƯƠNG 3: THAM GIA BẢO HIỂM, HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ NHỮNG THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG

Điều 7. Tham gia bảo hiểm

Để tham gia bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm cần phải:

- a. Khai báo, cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác các thông tin theo yêu cầu tại Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, yêu cầu khác của Generali (nếu có) và đóng đủ Phí bảo hiểm tạm tính.
- b. Có quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định tại Mục 1 Phụ lục 1 của Quy tắc và điều khoản này.
- c. Đáp ứng các điều kiện về thẩm định của Generali.

Điều 8. Cung cấp thông tin

8.1 Bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác các thông tin theo yêu cầu của Generali để phục vụ cho việc thẩm định và xem xét: yêu cầu bảo hiểm, yêu cầu điều chỉnh Hợp đồng và yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng.

Việc Generali yêu cầu thực hiện kiểm tra sức khỏe (nếu có) không thay thế nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác của Bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm.

8.2 Trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm cố tình vi phạm nghĩa vụ kê khai, cung cấp thông tin tại Điều 8.1, mà nếu biết được thông tin này đầy đủ, chính xác:

8.2.1 Generali đã tạm hoãn/từ chối: yêu cầu bảo hiểm, yêu cầu điều chỉnh Hợp đồng hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng thì quyền lợi bảo hiểm sẽ không được chi trả và Hợp đồng chấm dứt. Tùy theo các sự kiện sau, Generali sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm:

- a. Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong: Generali sẽ chi trả:
 - Giá trị Tài khoản hợp đồng được xác định dựa trên: i) số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Generali nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm; và ii) Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm; cộng
 - Phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ; trừ
 - Khoản nợ, các quyền lợi bảo hiểm đã được chi trả và các chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).
- b. Các trường hợp khác: Generali sẽ chi trả:
 - Giá trị Tài khoản hợp đồng được xác định dựa trên: i) số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Generali quyết định chấm dứt Hợp đồng, và ii) Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali quyết định chấm dứt Hợp đồng; cộng
 - Phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ; trừ
 - Khoản nợ, các quyền lợi bảo hiểm đã được chi trả và các chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).

8.2.2 Generali đã tạm hoãn/từ chối: yêu cầu tham gia, yêu cầu điều chỉnh hoặc yêu cầu khôi phục cho (các) bảo hiểm bổ trợ thì quyền lợi bảo hiểm sẽ không được chi trả và (các) bảo hiểm bổ trợ này sẽ chấm dứt hiệu lực. Khi đó, Generali sẽ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm:

- Phí ban đầu, Phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ của (các) bảo hiểm bổ trợ này; trừ đi
- Các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả của (các) bảo hiểm bổ trợ này (nếu có).

8.2.3 Generali đã chấp thuận bảo hiểm với điều kiện bổ sung thì Generali sẽ:

- i) áp dụng thêm loại trừ bảo hiểm (không chi trả quyền lợi nếu thuộc trường hợp loại trừ này), và/hoặc
- ii) điều chỉnh giảm Số tiền bảo hiểm tương ứng với mức rủi ro, và/hoặc
- iii) thỏa thuận với Bên mua bảo hiểm về việc điều chỉnh Phí bảo hiểm rủi ro, thu thêm khoản Phí bảo hiểm (Nếu sự kiện bảo hiểm đã xảy ra, Generali vẫn chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Quy tắc và điều khoản, sau khi trừ đi Phí bảo hiểm phải thu thêm).

Nếu Bên mua bảo hiểm đồng ý với các điều kiện bổ sung thì Generali vẫn chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Hợp đồng này.

Nếu Bên mua bảo hiểm không đồng ý với điều kiện thỏa thuận, Hợp đồng sẽ chấm dứt và Generali sẽ chi trả:

- Giá trị Tài khoản hợp đồng được xác định dựa trên: i) số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Generali quyết định chấm dứt Hợp đồng; và ii) Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali quyết định chấm dứt Hợp đồng; cộng với
- Khoản Phí bảo hiểm đã đóng nhưng chưa được phân bổ hoặc chưa dùng để mua Đơn vị quỹ (nếu có); trừ đi
- Quyền lợi Thương, quyền lợi bảo hiểm khác (bao gồm cả quyền lợi của (các) bảo hiểm bổ trợ) đã phát sinh và được Generali chấp thuận chi trả (nếu có); trừ đi
- Khoản nợ và chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).

8.2.4 Generali không thay đổi quyết định chấp thuận bảo hiểm, yêu cầu điều chỉnh Hợp đồng hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng thì Generali vẫn xem xét chi trả quyền lợi theo quy định của Hợp đồng này.

8.3 Generali có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm/người được bảo hiểm. Trường hợp Generali cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng, Generali sẽ bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên mua bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật.

Điều 9. Bảo hiểm có điều kiện

Trong trường hợp chấp nhận bảo hiểm với những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt phù hợp với quy định của pháp luật, bao gồm: chấp nhận bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm/Quyền lợi bảo hiểm điều chỉnh, Phí bảo hiểm/Phí bảo hiểm rủi ro điều chỉnh, hoặc điều chỉnh phạm vi loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, hoặc điều chỉnh các điều kiện bảo hiểm khác dựa trên kết quả đánh giá, thẩm định Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm. Generali sẽ gửi thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm, trong đó ghi rõ những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt này.

Hợp đồng chỉ được phát hành khi Bên mua bảo hiểm chấp thuận những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt này và Generali đã nhận đủ Phí bảo hiểm bổ sung (nếu có). Những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt được Bên mua bảo hiểm và Generali chấp thuận là một phần không tách rời của Hợp đồng.

Điều 10. Thời gian cân nhắc

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng, Bên mua bảo hiểm cần kiểm tra toàn bộ thông tin của Hợp đồng (bao gồm cả các thông tin đã khai báo, cung cấp cho Generali) để đảm bảo là tất cả các thông tin đã đầy đủ, chính xác. Trong thời gian này, Bên mua bảo hiểm có thể từ chối tham gia bảo hiểm bằng việc gửi văn bản thông báo đến Generali. Khi đó, Hợp đồng bị hủy bỏ, Generali hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi), sau khi trừ đi các chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).

Điều 11. Miễn truy xét

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, các thông tin kê khai không chính xác hoặc bị bỏ sót trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các giấy tờ có liên quan sẽ được miễn truy xét sau 24 tháng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy vào ngày nào đến sau.

Quy định này sẽ không áp dụng đối với trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm cố tình vi phạm nghĩa vụ kê khai, cung cấp thông tin quy định tại Điều 8.1 mà nếu biết được thông tin đầy đủ, chính xác, Generali đã: i) tạm hoãn/từ chối yêu cầu bảo hiểm, yêu cầu điều chỉnh Hợp đồng hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng; ii) tạm hoãn/từ chối yêu cầu tham gia, yêu cầu điều chỉnh hoặc yêu cầu khôi phục cho (các) bảo hiểm bổ trợ; iii) chấp thuận bảo hiểm với điều kiện bổ sung.

Điều 12. Trách nhiệm bảo mật thông tin khách hàng

Generali không chuyển giao thông tin cá nhân do Bên mua bảo hiểm/người được bảo hiểm cung cấp tại Hợp đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- a. Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, theo quy định của pháp luật;
- b. Thu thập, sử dụng, chuyển giao cho mục đích: thẩm định, định phí bảo hiểm, phát hành/Thực hiện hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, phòng chống khủng bố/rửa tiền, nghiên cứu đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, kiểm toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn và quản trị cơ sở dữ liệu.
- c. Các trường hợp khác được Bên mua bảo hiểm/người được bảo hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:
 - Bên mua bảo hiểm/người được bảo hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
 - Việc Bên mua bảo hiểm/người được bảo hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài Điều 12.a không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng.

Điều 13. Hiệu lực của Hợp đồng

Nếu yêu cầu bảo hiểm được Generali chấp thuận, Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày Bên mua bảo hiểm lập Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và nộp đủ Phí bảo hiểm tạm tính, với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải còn sống vào thời điểm Generali phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Thời hạn của Hợp đồng được tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng đến Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 99 Tuổi, trừ trường hợp chấm dứt theo Quy tắc và điều khoản này. Thời hạn của Hợp đồng được thể hiện tại Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 14. Chấm dứt Hợp đồng trước hạn

Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản cho Generali. Theo đó:

- Hợp đồng sẽ chấm dứt vào ngày Generali nhận được văn bản yêu cầu của Bên mua bảo hiểm.
- Generali trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại (nếu có).

Điều 15. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng chấm dứt trong những trường hợp sau, tùy trường hợp nào xảy ra trước:

- a. Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 99 Tuổi;
- b. Hợp đồng mất hiệu lực trên 24 tháng liên tục;
- c. Hợp đồng chấm dứt theo quy định tại: Điều 1.4; Điều 1.5; Điều 3.2.a, Điều 8.2, Điều 10, Điều 14, Điều 17.1.d, Điều 17.5 hoặc Điều 19.2 của Quy tắc và điều khoản này;
- d. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật, của Quy tắc và điều khoản này.

Điều 16. Khôi phục hiệu lực Hợp đồng

16.1 Trong vòng 24 tháng kể từ ngày Hợp đồng mất hiệu lực và không muộn hơn Ngày kết thúc hợp đồng, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- a. Bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm: i) cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực và chính xác; và ii) đáp ứng các điều kiện thẩm định của Generali; và
- b. Các khoản tiền để khôi phục hiệu lực Hợp đồng được đóng đủ theo quy định của Generali:
 - Trường hợp Hợp đồng bị mất hiệu lực do Phí bảo hiểm định kỳ không được đóng đủ vào Ngày đến hạn đóng phí: Bên mua bảo hiểm phải đóng Phí bảo hiểm của tất cả các kỳ phí quá hạn và Phí bảo hiểm định kỳ của kỳ phí tiếp theo (nếu ngày yêu cầu khôi phục hiệu lực cách Ngày đến hạn đóng phí của kỳ phí này dưới 15 ngày).
 - Trường hợp Hợp đồng bị mất hiệu lực do Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ trừ Khoản khấu trừ hàng tháng: Bên mua bảo hiểm phải đóng tối thiểu 01 kỳ Phí bảo hiểm (nếu định kỳ đóng phí là năm, nửa năm, quý); hoặc tối thiểu 03 kỳ Phí bảo hiểm (nếu định kỳ đóng phí là tháng) để đảm bảo Giá trị Tài khoản hợp đồng sau khi nộp Phí bảo hiểm phải lớn hơn 0 sau khi trừ đi các Khoản nợ, nếu có.

Việc khôi phục hiệu lực Hợp đồng sẽ có hiệu lực ngay sau khi được Generali chấp thuận bằng văn bản, với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải còn sống vào thời điểm phát hành văn bản chấp thuận.

16.2 Khoản tiền có được từ việc bán các Đơn vị quỹ khi Hợp đồng bị mất hiệu lực theo quy định tại Điều 23.3 (nếu có) và các khoản tiền để khôi phục hiệu lực Hợp đồng, sau khi được phân bổ, sẽ được dùng để mua các Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng.

Điều 17. Các thay đổi trong quá trình thực hiện Hợp đồng

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm cần thông báo cho Generali nếu có (các) thay đổi sau đây:

17.1 Thay đổi nơi cư trú, giấy tờ tùy thân, nghề nghiệp

- a. Bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm thay đổi nơi cư trú và/hoặc thông tin liên lạc (địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, thư điện tử (email));
- b. Bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng thay đổi thông tin của giấy tờ tùy thân đã đăng ký với Generali như: chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu, giấy khai sinh,...;
- c. Người được bảo hiểm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam liên tục trên 03 tháng. Bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm cần thông báo cho Generali bằng văn bản tối thiểu 30 ngày trước ngày Người được bảo hiểm xuất cảnh;
- d. Người được bảo hiểm thay đổi nghề nghiệp, Bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm cần thông báo cho Generali bằng văn bản trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thay đổi;
- e. Đối với trường hợp người được bảo hiểm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam liên tục trên 03 tháng hoặc thay đổi nghề nghiệp theo Điều 17.1.c và Điều 17.1.d, Generali sẽ thực hiện tái thẩm định và tùy từng trường hợp theo quyết định của Generali, Hợp đồng có thể:
 - tiếp tục hiệu lực với mức Phí bảo hiểm rủi ro không đổi; hoặc
 - tiếp tục hiệu lực và tăng Phí bảo hiểm, Phí bảo hiểm rủi ro; hoặc
 - tiếp tục hiệu lực và áp dụng thêm loại trừ bảo hiểm (không chi trả quyền lợi thuộc phạm vi bị loại trừ); hoặc
 - không được chi trả quyền lợi bảo hiểm và chấm dứt (các) bảo hiểm bồi trợ; hoặc
 - không được chi trả quyền lợi bảo hiểm và bị chấm dứt.

Trong trường hợp chấm dứt (các) bảo hiểm bồi trợ, Generali sẽ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm: Phí ban đầu và Phí bảo hiểm rủi ro của (các) bảo hiểm bồi trợ này đã khấu trừ sau ngày chấm dứt, sau khi trừ đi (các) quyền lợi bảo hiểm đã chi trả cho Sự kiện bảo hiểm phát sinh sau ngày chấm dứt và Khoản nợ (nếu có).

Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng, Generali chi trả cho Bên mua bảo hiểm:

- Giá trị Tài khoản hợp đồng (nếu có) được xác định dựa trên: i) số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Generali quyết định chấm dứt Hợp đồng; và ii) Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali quyết định chấm dứt Hợp đồng; cộng với
- Khoản Phí bảo hiểm đã đóng nhưng chưa được phân bổ hoặc chưa dùng để mua Đơn vị quỹ (nếu có); trừ đi

- Quyền lợi Thương, quyền lợi bảo hiểm khác (bao gồm cả quyền lợi của (các) bảo hiểm bổ trợ) đã chi trả cho các Sự kiện bảo hiểm đã phát sinh sau ngày chấm dứt Hợp đồng (nếu có); trừ đi
- Khoản nợ và chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).

Quyết định của Generali sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm người được bảo hiểm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc thay đổi nghề nghiệp (dù Bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm có thông báo cho Generali theo đúng quy định tại Điều 17.1 hay không).

17.2 Thay đổi Người thụ hưởng

Bên mua bảo hiểm có thể gửi văn bản yêu cầu thay đổi Người thụ hưởng (việc thay đổi này không cần sự đồng ý của bất kỳ Người thụ hưởng nào đã được chỉ định trước đó). Generali không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp (nếu có) liên quan đến việc thay đổi Người thụ hưởng. Việc thay đổi có hiệu lực khi Generali chấp thuận bằng văn bản.

17.3 Chuyển nhượng Hợp đồng

Bên mua bảo hiểm có thể gửi văn bản yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng. Bên nhận chuyển nhượng phải đáp ứng điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm theo quy định của Quy tắc và điều khoản này, đồng thời người được bảo hiểm không thay đổi.

Việc chuyển nhượng Hợp đồng có hiệu lực khi Generali chấp thuận bằng văn bản. Generali sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển nhượng. Sau khi việc chuyển nhượng có hiệu lực, bên nhận chuyển nhượng sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng.

17.4 Thay đổi khi Bên mua bảo hiểm tử vong

Nếu Bên mua bảo hiểm là cá nhân tử vong thì (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng với điều kiện người thừa kế hợp pháp này đáp ứng đủ điều kiện trở thành Bên mua bảo hiểm theo Quy tắc và điều khoản này.

17.5 Thay đổi khi Bên mua bảo hiểm chấm dứt hoạt động

Nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động (giải thể, phá sản và các trường hợp chấm dứt hoạt động khác theo quy định của pháp luật) mà Hợp đồng chưa được chuyển nhượng, Hợp đồng sẽ chấm dứt và Generali chi trả Giá trị hoàn lại (nếu có) cho người có quyền nhận quyền lợi theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 18. Thay đổi liên quan đến quyền lợi của Hợp đồng

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể gửi văn bản đến Generali để yêu cầu:

18.1 Thay đổi Số tiền bảo hiểm

Kể từ Năm hợp đồng thứ 02 trở đi, trong vòng 60 ngày nhưng không trễ hơn 30 ngày trước Ngày kỷ niệm hợp đồng, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm, nếu Phí bảo hiểm định kỳ đã được đóng đầy đủ đến thời điểm yêu cầu. Theo đó:

- a. Việc thay đổi Số tiền bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau ngày Generali chấp thuận bằng văn bản, với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải còn sống vào thời điểm phát hành văn bản chấp thuận.
- b. Số tiền bảo hiểm sau khi thay đổi phải đáp ứng quy định của Generali tại từng thời điểm về Số tiền bảo hiểm tối thiểu và tối đa. Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm rủi ro và các điều kiện khác liên quan đến Số tiền bảo hiểm sẽ thay đổi tương ứng.
- c. Trường hợp tăng Số tiền bảo hiểm, Người được bảo hiểm không được lớn hơn 65 Tuổi tại thời điểm yêu cầu và phải đáp ứng các điều kiện về thẩm định của Generali. Generali sẽ không chi trả phần tăng thêm của Số tiền bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm tử vong do tự tử, mưu toan tự tử hoặc tự gây ra thương tích, trong tình trạng tinh táo hoặc mất trí, trong vòng 02 năm kể từ ngày yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm được Generali chấp thuận bằng văn bản. Bên mua bảo hiểm không được yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm trong trường hợp quyền lợi miễn đóng phí (miễn thu phí) của bất kỳ bảo hiểm hỗ trợ nào đính kèm Hợp đồng được chấp thuận chi trả.
- d. Generali có quyền chấp thuận hoặc từ chối đối với các yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm.

18.2 Rút tiền từ Tài khoản hợp đồng

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền từ Tài khoản cơ bản (nếu Hợp đồng đã có Giá trị hoàn lại) và Tài khoản đóng thêm (nếu có).

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền bằng cách chỉ định số tiền rút hoặc chỉ định tỷ lệ % rút từ các Quỹ liên kết đơn vị. Các khoản rút tiền được ưu tiên rút từ Tài khoản đóng thêm (nếu có) trước, sau đó đến Tài khoản cơ bản.

Quy định áp dụng đối với việc rút tiền:

- Số tiền yêu cầu rút của mỗi lần phải đáp ứng quy định về giới hạn rút tiền tối thiểu và tối đa của Generali tại từng thời điểm.
- Không giới hạn số lần yêu cầu rút tiền trong Năm hợp đồng, miễn là số tiền rút tối đa mỗi lần từ Tài khoản cơ bản không vượt quá 80% Giá trị Tài khoản cơ bản trừ đi 80% của Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn.
- Không áp dụng giới hạn rút tiền tối đa đối với Tài khoản đóng thêm.

18.3 Bổ sung hoặc chấm dứt sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ

a. Trừ trường hợp quyền lợi miễn đóng phí (miễn thu phí) của bất kỳ bảo hiểm hỗ trợ nào khác đính kèm Hợp đồng được chấp thuận chi trả, Bên mua bảo hiểm có thể tham gia thêm (các) bảo hiểm hỗ trợ bằng cách gửi văn bản yêu cầu đến Generali trong vòng 60 ngày nhưng không trễ hơn 30 ngày trước Ngày kỷ niệm hợp đồng, với điều kiện:

- Generali có cung cấp (các) bảo hiểm hỗ trợ này;
- Bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm của bảo hiểm hỗ trợ đủ điều kiện tham gia và đáp ứng yêu cầu thẩm định của Generali;
- Phí bảo hiểm được đóng như sau:
 - Trong 04 Năm Hợp đồng đầu tiên: Bên mua bảo hiểm đóng Phí bảo hiểm định kì đúng hạn và đóng đủ phí bảo hiểm của bảo hiểm hỗ trợ yêu cầu tham gia thêm.

- Từ Năm Hợp đồng thứ 5 trở đi: Bên mua bảo hiểm đóng đủ Phí bảo hiểm định kỳ cho đến thời điểm yêu cầu tham gia bảo hiểm bổ trợ và đóng đủ phí bảo hiểm của bảo hiểm bổ trợ yêu cầu tham gia thêm.

Bảo hiểm bổ trợ bắt đầu có hiệu lực kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau ngày được Generali chấp thuận bằng văn bản.

- b. Bên mua bảo hiểm có thể gửi văn bản yêu cầu chấm dứt (các) bảo hiểm bổ trợ. (Các) bảo hiểm bổ trợ sẽ chấm dứt hiệu lực vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng ngay sau ngày được Generali chấp thuận bằng văn bản.

18.4 Chỉ định và thay đổi Tỷ lệ phân bổ quỹ

Bên mua bảo hiểm được quyền chỉ định Tỷ lệ phân bổ quỹ khi nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và có thể thay đổi Tỷ lệ phân bổ quỹ vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực. Tổng Tỷ lệ phân bổ quỹ vào các Quỹ phải là 100%.

Tỷ lệ phân bổ quỹ mới sẽ có hiệu lực đối với khoản phí bảo hiểm được nộp sau khi yêu cầu của Bên mua bảo hiểm được Generali chấp thuận.

18.5 Chuyển đổi Quỹ

Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ Giá trị quỹ của bất kỳ Quỹ nào sang một hoặc nhiều Quỹ khác trong cùng một tài khoản.

Giao dịch chuyển đổi Quỹ sẽ được thực hiện theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá ngay sau ngày Generali chấp thuận yêu cầu của Bên mua bảo hiểm.

Phí chuyển đổi Quỹ được quy định tại Điều 24.7.

Điều 19. Nhầm lẫn khi kê khai Tuổi, giới tính

- 19.1** Trường hợp kê khai sai Tuổi, và/hoặc giới tính của người được bảo hiểm nhưng vẫn thuộc trường hợp được bảo hiểm, Generali sẽ điều chỉnh Phí bảo hiểm rủi ro, Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm bổ trợ, Giá trị Tài khoản hợp đồng và/hoặc các khoản chi phí khác theo Tuổi và/hoặc giới tính đúng của người được bảo hiểm.

- 19.2** Trường hợp kê khai sai Tuổi mà Tuổi đúng của người được bảo hiểm không thuộc nhóm tuổi được bảo hiểm, tùy theo trường hợp, Generali có thể quyết định như sau:

- a. Hủy bỏ Hợp đồng, Generali sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm:
 - Giá trị Tài khoản hợp đồng xác định dựa trên: i) số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Generali quyết định hủy bỏ Hợp đồng; và ii) Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali quyết định hủy bỏ Hợp đồng; cộng với
 - Phí ban đầu, Phí bảo hiểm rủi ro, Phí quản lý hợp đồng đã khấu trừ của Hợp đồng và Phí bảo hiểm đã đóng nhưng chưa được phân bổ (không có lãi) (nếu có); trừ đi
 - Quyền lợi Thuởng và các quyền lợi bảo hiểm khác (bao gồm (các) bảo hiểm bổ trợ) đã phát sinh và được Generali chấp thuận chi trả (nếu có); trừ đi
 - Khoản nợ, chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).
- b. Hủy bỏ (các) bảo hiểm bổ trợ, Generali hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm:
 - Phí ban đầu, Phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ của (các) bảo hiểm bổ trợ bị hủy bỏ; trừ đi

- Các quyền lợi bảo hiểm của (các) bảo hiểm hỗ trợ đã phát sinh và được Generali chi trả (nếu có).

Điều 20. Các quy định khác

20.1 Giải quyết tranh chấp

Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng, nếu không thể giải quyết thông qua thương lượng thì sẽ được giải quyết tại tòa án nơi có trụ sở chính của Generali hoặc tại nơi thường trú của Bên mua bảo hiểm.

20.2 Khấu trừ Khoản nợ

Generali sẽ khấu trừ Khoản nợ (nếu có) trước khi chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm hay khoản tiền nào. Generali có quyền ưu tiên hơn so với bất kỳ chủ nợ hay bất kỳ bên có quyền lợi liên quan nào khác để giải quyết bất kỳ khoản khấu trừ nào nêu trên. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa điều này và các điều khoản còn lại của Quy tắc và điều khoản này và Quy tắc và điều khoản của sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ (nếu có), Điều 20.2 sẽ được áp dụng.

20.3 Các khoản hoàn trả, khấu trừ khi thanh toán

Khi chi trả cho trường hợp được quy định tại Điều 1.4, Điều 1.5, Điều 3.2 b, Điều 8.2.1 a của Quy tắc và điều khoản này, Công ty cũng sẽ:

a. Hoàn trả (cộng):

- Khoản phí bảo hiểm đã đóng nhưng chưa được phân bổ hoặc chưa được dùng để mua Đơn vị quỹ (nếu có).
- Phí ban đầu, Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng đã khấu trừ:
 - sau ngày Người được bảo hiểm được chứng nhận bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (nếu có), đối với trường hợp được quy định tại Điều 1.4; hoặc
 - sau ngày Người được bảo hiểm tử vong (nếu có), đối với trường hợp được quy định tại Điều 1.5, Điều 3.2 b và Điều 8.2.1 a.

Các khoản Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng đã khấu trừ được hoàn trả theo Quy tắc và điều khoản này được xác định dựa trên: i) số lượng Đơn vị quỹ đã khấu trừ; và ii) Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali quyết định hoàn trả.

b. Khấu trừ:

- Quyền lợi Thương và các quyền lợi bảo hiểm khác (bao gồm cả quyền lợi của (các) bảo hiểm hỗ trợ) được chi trả cho (các) sự kiện xảy ra:
 - sau thời điểm Người được bảo hiểm được chứng nhận bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (nếu có), đối với trường hợp quy định tại Điều 1.4;
 - sau thời điểm Người được bảo hiểm tử vong, đối với trường hợp quy định tại Điều 1.5, Điều 3.2 b và Điều 8.2.1 a.
- Chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có), đối với trường hợp quy định tại Điều 8.2.1 a.
- Khoản nợ (nếu có).

CHƯƠNG 4: PHÍ BẢO HIỂM, CÁC KHOẢN PHÍ CỦA HỢP ĐỒNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

Điều 21. Phí bảo hiểm

21.1 Phí bảo hiểm

- a. Phí bảo hiểm bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm bổ trợ (nếu có). Phí bảo hiểm được xác định dựa trên Số tiền bảo hiểm, Tuổi, giới tính của người được bảo hiểm và kết quả thăm định của Generali đối với người được bảo hiểm.
- b. Sau khi trừ đi Phí ban đầu, Phí bảo hiểm sẽ được phân bổ vào Tài khoản cơ bản theo Tỷ lệ phân bổ quỹ đang có hiệu lực. Phần Phí bảo hiểm được phân bổ cho từng Quỹ sẽ được dùng để mua Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali nhận được Phí bảo hiểm.
- c. Phí bảo hiểm được thể hiện tại Giấy chứng nhận bảo hiểm, văn bản xác nhận của Generali hoặc văn bản thỏa thuận giữa Generali và Bên mua bảo hiểm (nếu có). Bên mua bảo hiểm có thể ủy quyền cho người khác đóng Phí bảo hiểm.

21.2 Phí bảo hiểm cơ bản

Phí bảo hiểm cơ bản là phí bảo hiểm của sản phẩm chính này.

21.3 Phí bảo hiểm bổ trợ

Phí bảo hiểm bổ trợ là phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có và còn hiệu lực).

21.4 Phí bảo hiểm định kỳ

Phí bảo hiểm định kỳ là Phí bảo hiểm được đóng theo định kỳ đóng phí mà Bên mua bảo hiểm đã chọn.

21.5 Phí bảo hiểm đóng thêm

- a. Phí bảo hiểm đóng thêm là số tiền mà Bên mua bảo hiểm đóng thêm sau khi đã đóng đủ tất cả Phí bảo hiểm định kỳ của Năm hợp đồng hiện tại và các Năm hợp đồng trước đó.
- b. Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ được phân bổ vào Tài khoản đóng thêm theo Tỷ lệ phân bổ quỹ do Bên mua bảo hiểm chỉ định. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không có chỉ định về Tỷ lệ phân bổ quỹ, Generali sẽ tự động phân bổ Phí bảo hiểm đóng thêm theo Tỷ lệ phân bổ quỹ được chỉ định cho khoản Phí bảo hiểm đóng thêm gần nhất hoặc theo Tỷ lệ phân bổ quỹ được chỉ định cho khoản Phí bảo hiểm cơ bản đang có hiệu lực (nếu trước đó, Hợp đồng không có Phí bảo hiểm đóng thêm).
Phần Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ cho từng Quỹ sẽ dùng để mua Đơn vị quỹ dựa theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali nhận được Phí bảo hiểm đóng thêm.
- c. Nếu Bên mua bảo hiểm nộp Phí bảo hiểm đóng thêm trước khi kết thúc Thời gian cân nhắc theo quy định tại Điều 10, Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ được phân bổ ngay sau khi kết thúc Thời gian cân nhắc và theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày kết thúc Thời gian cân nhắc.

- d. Tổng Phí bảo hiểm đóng thêm trong mỗi Năm hợp đồng không vượt quá 10 lần mức Phí bảo hiểm của Năm hợp đồng đầu tiên. Generali có quyền thay đổi mức Phí bảo hiểm đóng thêm tối thiểu và tối đa tại từng thời điểm.

21.6 Phí bảo hiểm tạm tính

Là Phí bảo hiểm được Bên mua bảo hiểm đóng lần đầu tiên khi nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

Điều 22. Phương thức phân bổ phí bảo hiểm

22.1 Trong mỗi Năm hợp đồng, phí bảo hiểm sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên sau:

- a. Phí bảo hiểm định kỳ chưa được đóng đủ của các Năm hợp đồng trước đó (nếu có);
- b. Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn nhưng chưa được đóng đủ của Năm hợp đồng hiện tại;
- c. Phí bảo hiểm định kỳ của các kỳ đóng phí tiếp theo cho đến hết Năm hợp đồng hiện tại;
- d. Phần phí bảo hiểm còn lại sau khi đã đóng đủ các khoản phí bảo hiểm quy định tại điểm (a), (b) và (c) nêu trên (nếu có) sẽ được xem là Phí bảo hiểm đóng thêm và được tự động phân bổ vào Tài khoản đóng thêm.

22.2 Trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên:

- a. Nếu Bên mua bảo hiểm đóng không đủ Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn thì Generali sẽ giữ lại khoản phí bảo hiểm này (không có lãi) cho đến khi Bên mua bảo hiểm nộp bổ sung đủ Phí bảo hiểm định kỳ hoặc có yêu cầu khác bằng văn bản.
- b. Nếu trong cùng một Năm hợp đồng, Bên mua bảo hiểm đóng một khoản tiền nhiều hơn Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn thì phần phí dư này sẽ được đóng cho Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm bổ trợ (nếu có) của định kỳ đóng phí tiếp theo dựa theo tỷ trọng phí bảo hiểm của từng sản phẩm trong Hợp đồng.

22.3 Từ Năm hợp đồng thứ 05 trở đi, trường hợp Bên mua bảo hiểm đóng một phần của Phí bảo hiểm định kỳ thì khoản tiền này sẽ được đóng cho Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm bổ trợ (nếu có) dựa theo tỷ trọng phí bảo hiểm của từng sản phẩm trong Hợp đồng.

Điều 23. Thời hạn đóng phí, Định kỳ đóng phí và Gia hạn đóng Phí bảo hiểm

23.1 Thời hạn đóng phí

Thời hạn đóng Phí bảo hiểm bằng thời hạn của Hợp đồng và được thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm. Việc đóng Phí bảo hiểm được quy định như sau:

- a. Trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên: Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm định kỳ để duy trì hiệu lực của Hợp đồng.
- b. Từ Năm hợp đồng thứ 05 trở đi: Bên mua bảo hiểm có thể đóng Phí bảo hiểm theo định kỳ đóng phí đã chọn hoặc linh hoạt đóng vào bất kỳ thời điểm nào.

23.2 Định kỳ đóng phí

Định kỳ đóng Phí bảo hiểm có thể là năm, nửa năm, quý hoặc tháng, tùy theo quy định của Generali tại từng thời điểm.

Định kỳ đóng Phí bảo hiểm được thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, văn bản xác nhận của Generali hoặc văn bản thỏa thuận giữa Generali và Bên mua bảo hiểm (nếu có).

Bên mua bảo hiểm có thể gửi văn bản yêu cầu thay đổi định kỳ đóng Phí bảo hiểm, việc thay đổi chỉ có hiệu lực kể từ khi có văn bản xác nhận của Generali hoặc văn bản thỏa thuận giữa Generali và Bên mua bảo hiểm (nếu có).

23.3 Gia hạn đóng Phí bảo hiểm và Hợp đồng bị mất hiệu lực

Thời gian gia hạn đóng Phí bảo hiểm là 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên: i) khi Phí bảo hiểm định kỳ không được đóng đủ vào Ngày đến hạn đóng phí; hoặc ii) khi Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ trừ Khoản khấu trừ hàng tháng (trừ trường hợp quy định tại Điều 23.4), tùy thời điểm nào đến trước; hoặc
- b. Từ Năm hợp đồng thứ 05 trở đi: khi Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ trừ Khoản khấu trừ hàng tháng.

Trong thời gian gia hạn đóng Phí bảo hiểm, Hợp đồng vẫn có hiệu lực và Khoản khấu trừ hàng tháng vẫn được trừ từ Giá trị Tài khoản hợp đồng (nếu có). Nếu Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ, Khoản khấu trừ hàng tháng trong khoảng thời gian này sẽ được xem là Khoản nợ và được khấu trừ ngay khi có Phí bảo hiểm phân bổ vào Tài khoản hợp đồng hoặc được trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm (nếu có).

Nếu Bên mua bảo hiểm không đóng đủ Phí bảo hiểm trong thời gian gia hạn nêu trên, Hợp đồng sẽ bị mất hiệu lực từ Ngày đến hạn đóng phí hoặc từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng mà Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ trừ Khoản khấu trừ hàng tháng, tùy thời điểm nào đến trước.

Trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên, nếu Hợp đồng bị mất hiệu lực, Generali sẽ bán các Đơn vị quỹ (nếu có) và quy đổi thành tiền. Theo đó:

- Trường hợp Bên mua bảo hiểm có yêu cầu rút khoản tiền này, Hợp đồng sẽ được xem là chấm dứt trước hạn.
- Trường hợp Bên mua bảo hiểm chưa yêu cầu rút khoản tiền này và cũng không có yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng trong thời gian được quy định tại Điều 16, Generali sẽ khấu trừ Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được xác định tại thời điểm Hợp đồng mất hiệu lực và Hợp đồng sẽ chấm dứt. Generali sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm về việc nhận số tiền còn lại (nếu có).

Generali không bảo hiểm cho những sự kiện xảy ra trong thời gian Hợp đồng bị mất hiệu lực (trừ thời gian gia hạn đóng Phí bảo hiểm).

23.4 Đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên

Trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên, nếu Bên mua bảo hiểm đóng đủ Phí bảo hiểm định kỳ (bao gồm cả trường hợp đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí theo quy định tại Điều 23.3) và không thực hiện rút tiền từ Tài khoản cơ bản, Hợp đồng được duy trì hiệu lực ngay cả khi Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để trừ Khoản khấu trừ hàng tháng.

Khoản khấu trừ hàng tháng còn thiếu (nếu có) sẽ trở thành Khoản nợ và được tự động khấu trừ vào những Tháng/Năm hợp đồng tiếp theo hoặc được trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm (nếu có).

Điều 24. Các khoản phí

24.1 Phí ban đầu

Phí ban đầu là khoản phí được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm bổ trợ và Phí bảo hiểm đóng thêm trước khi các khoản phí bảo hiểm này được phân bổ vào Tài khoản hợp đồng.

Phí ban đầu được tính theo tỷ lệ % của Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm bổ trợ và Phí bảo hiểm đóng thêm như sau:

Năm đóng phí	1	2	3	4	5+
Phí bảo hiểm cơ bản	85%	70%	15%	5%	0%
Phí bảo hiểm bổ trợ	60%	45%	15%	5%	0%
Phí bảo hiểm đóng thêm	2%				0%

24.2 Phí quản lý hợp đồng

- a. Phí quản lý hợp đồng là khoản phí dùng để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp đồng và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng cho Bên mua bảo hiểm.
- b. Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, Phí quản lý hợp đồng được trừ từ Giá trị Tài khoản cơ bản vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng. Nếu Giá trị Tài khoản cơ bản không đủ để khấu trừ, Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản đóng thêm (nếu có).
- c. Trong năm 2020, Phí quản lý hợp đồng là 35.000 đồng mỗi tháng và tự động tăng 2.000 đồng vào mỗi năm dương lịch sau đó. Trong mọi trường hợp, Phí quản lý hợp đồng không vượt quá 60.000 đồng mỗi tháng.
- d. Phí quản lý hợp đồng có thể được điều chỉnh sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Việc điều chỉnh này được thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm chậm nhất 03 tháng trước khi áp dụng.

24.3 Phí bảo hiểm rủi ro

- a. Phí bảo hiểm rủi ro là khoản phí để đảm bảo quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại Hợp đồng. Phí bảo hiểm rủi ro bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro của các quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và điều khoản này và (các) Quy tắc và điều khoản của bảo hiểm bổ trợ (nếu có).
- b. Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, Phí bảo hiểm rủi ro được trừ từ Giá trị Tài khoản cơ bản vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng. Nếu Giá trị Tài khoản cơ bản không đủ để khấu trừ, phần Phí bảo hiểm rủi ro còn lại sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản đóng thêm.
- c. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Generali cung cấp thông tin chi tiết về Phí bảo hiểm rủi ro của Hợp đồng tại thời điểm yêu cầu.
- d. Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro dùng để tính Phí bảo hiểm rủi ro thay đổi theo Tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của người được bảo hiểm, và có thể được điều chỉnh sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Việc điều chỉnh này sẽ được thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm chậm nhất 03 tháng trước khi áp dụng.

24.4 Phí quản lý Quỹ

Phí quản lý Quỹ là khoản phí dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết đơn vị. Phí quản lý Quỹ được tính theo tỷ lệ % tổng tài sản của Quỹ trước khi Generali công bố Giá đơn vị quỹ và khác nhau theo từng loại Quỹ như sau:

Tên Quỹ	Phí quản lý Quỹ (% tổng tài sản Quỹ)
Quỹ Tích Lũy Chiến Lược	1,5%/năm
Quỹ Tích Lũy Năng Động	1,5%/năm
Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược	2,5%/năm
Quỹ Tăng Trưởng Năng Động	2,5%/năm

Phí quản lý Quỹ có thể được điều chỉnh sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Việc điều chỉnh này sẽ được thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm chậm nhất 03 tháng trước khi áp dụng.

24.5 Phí rút tiền

Phí rút tiền là khoản phí tính cho Bên mua bảo hiểm khi rút một phần từ Tài khoản đóng thêm trong 04 Năm đóng phí đầu tiên, Phí rút tiền bằng 5% số tiền rút cho mỗi lần rút tiền.

24.6 Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn là khoản phí tính cho Bên mua bảo hiểm khi Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn. Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính như sau:

a. Đối với Tài khoản cơ bản

Năm đóng phí	% Phí bảo hiểm của Năm hợp đồng đầu tiên tại thời điểm phát hành Hợp đồng
1 - 4	30%
5+	0%

Nếu Giá trị Tài khoản cơ bản nhỏ hơn Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn thì Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn bằng Giá trị Tài khoản cơ bản tại thời điểm Hợp đồng chấm dứt trước hạn.

b. Đối với Tài khoản đóng thêm

Năm đóng phí	% Giá trị Tài khoản đóng thêm
1 - 4	5%
5+	0%

24.7 Phí chuyển đổi Quỹ

- Phí chuyển đổi Quỹ là khoản phí tính cho Bên mua bảo hiểm khi yêu cầu chuyển đổi Quỹ theo quy định tại Điều 18.5.
- Trong mỗi Năm hợp đồng, Generali sẽ miễn khấu trừ Phí chuyển đổi Quỹ cho 05 lần chuyển đổi đầu tiên. Từ lần chuyển đổi thứ 06 trở đi, Phí chuyển đổi Quỹ là 100.000 đồng cho mỗi lần chuyển đổi và được khấu trừ từ số tiền yêu cầu chuyển đổi trước khi chuyển đi.

- c. Phí chuyển đổi Quỹ có thể được điều chỉnh sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Việc điều chỉnh này sẽ được thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm chậm nhất 03 tháng trước khi áp dụng.

Điều 25. Tài khoản hợp đồng

25.1 Tài khoản cơ bản

Là tài khoản có các Đơn vị quỹ được hình thành từ: i) Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm bổ trợ (nếu có) sau khi trừ đi Phí ban đầu và Khoản khấu trừ hàng tháng; ii) Quyền lợi Món quà khởi đầu được chi trả (nếu có); và iii) Quyền lợi Thương định kỳ được chi trả (nếu có).

25.2 Giá trị Tài khoản cơ bản

Là tổng giá trị của các Quỹ thuộc Tài khoản cơ bản. Trong đó, giá trị của mỗi Quỹ được xác định bằng số lượng Đơn vị quỹ của Quỹ đó nhân với Giá đơn vị quỹ tương ứng.

25.3 Tài khoản đóng thêm

Là tài khoản có các Đơn vị quỹ được hình thành từ: i) Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu và Khoản khấu trừ hàng tháng (nếu có); và ii) Quyền lợi Thương đặc biệt được chi trả (nếu có).

25.4 Giá trị Tài khoản đóng thêm

Là tổng giá trị của các Quỹ của Tài khoản đóng thêm. Trong đó, giá trị của mỗi Quỹ được xác định bằng số lượng Đơn vị quỹ của Quỹ đó nhân với Giá đơn vị quỹ tương ứng.

25.5 Giá trị Tài khoản hợp đồng

Bao gồm Giá trị Tài khoản cơ bản và Giá trị Tài khoản đóng thêm (nếu có).

CHƯƠNG 5: THÔNG TIN VỀ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

Điều 26. Thiết lập Quỹ liên kết đơn vị và thông tin về cơ cấu hoạt động

- a. Generali thiết lập và duy trì các Quỹ liên kết đơn vị theo mục tiêu và chính sách đầu tư được quy định tại Danh mục Quỹ liên kết đơn vị đính kèm Quy tắc và điều khoản này, hoặc các văn bản thông báo về việc thành lập hoặc sửa đổi hoặc hủy bỏ Quỹ do Generali ban hành tại từng thời điểm.
- b. Các Quỹ liên kết đơn vị và tất cả tài sản của Quỹ thuộc quyền quản lý của Generali. Generali có toàn quyền quyết định việc đầu tư theo mục tiêu của Quỹ được quy định.
- c. Generali có toàn quyền ủy thác một phần hoặc toàn bộ việc quản lý và đầu tư Quỹ liên kết đơn vị cho bất kỳ bên thứ ba nào theo các điều kiện của Generali và phù hợp với quy định của pháp luật.
- d. Mỗi Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều Đơn vị quỹ có giá trị bằng nhau. Giá trị của mỗi Đơn vị quỹ sẽ được định giá theo quy định tại Điều 27 Quy tắc và điều khoản này và có thể thay đổi tại từng thời điểm.
- e. Generali có quyền thiết lập thêm (các) Quỹ liên kết đơn vị mới tùy theo chính sách của Generali tại từng thời điểm sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Khi đó, các quy định tại Quy tắc và điều khoản này sẽ được áp dụng cho (các) Quỹ liên kết đơn vị mới được thành lập, trừ khi có quy định khác.

Điều 27. Định giá Đơn vị quỹ

Generali sẽ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ liên kết đơn vị vào Ngày định giá để xác định Giá đơn vị quỹ. Generali thực hiện định giá theo định kỳ do Generali quy định và không ít hơn một tuần một lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ phản ánh:

- a. Tất cả thu nhập bao gồm lãi hoặc lỗ đã được thực hiện hoặc chưa được thực hiện liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
- b. Phí quản lý quỹ;
- c. Tất cả các khoản thuế, lệ phí theo quy định của pháp luật liên quan đến các khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư hay sự tăng trưởng vốn của Quỹ;
- d. Các chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Giá đơn vị quỹ của một Quỹ liên kết đơn vị sẽ được xác định vào Ngày định giá bằng cách chia Giá trị tài sản ròng của Quỹ cho tổng số các Đơn vị quỹ có trong Quỹ. Kết quả sẽ được làm tròn đến 01 đồng.

Giá đơn vị quỹ sẽ được công bố định kỳ hàng tuần trên cổng thông tin điện tử của Generali.

Điều 28. Các biện pháp bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm

Generali có thể sử dụng các biện pháp sau để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm:

- a. Thay đổi tên (các) Quỹ liên kết đơn vị;

- b. Đóng (các) Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
- c. Chia tách và/hoặc sáp nhập các Đơn vị quỹ hiện có;
- d. Ngừng định giá Đơn vị quỹ và các giao dịch có liên quan đến Hợp đồng trong trường hợp Sở/Trung tâm giao dịch chứng khoán mà (các) Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào tạm thời bị đình chỉ giao dịch;
- e. Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Khi thực hiện các biện pháp theo quy định tại các điểm (a), (b), (c) và (e) nêu trên, Generali sẽ báo cáo Bộ Tài chính, đồng thời thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 ngày trước khi áp dụng.

Điều 29. Mua và bán Đơn vị quỹ

29.1 Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, số lượng Đơn vị quỹ sẽ tăng hoặc giảm dựa theo các nghiệp vụ mua hoặc bán các Đơn vị quỹ như sau:

29.1.1. Mua Đơn vị quỹ

Các trường hợp liên quan đến việc mua Đơn vị quỹ:

- Phân bổ Phí bảo hiểm;
- Phân bổ Phí bảo hiểm đóng thêm;
- Phân bổ Quyền lợi Thương và Quyền lợi Món quà khởi đầu (nếu có);
- Chuyển đổi Quỹ.
- Trường hợp khác theo quy định của Quy tắc và điều khoản này.

29.1.2. Bán Đơn vị quỹ

Các trường hợp liên quan đến việc bán Đơn vị quỹ:

- Chuyển đổi Quỹ;
- Thanh toán Khoản khấu trừ hàng tháng và các loại phí quy định tại Quy tắc và điều khoản (ngoại trừ Phí ban đầu và Phí quản lý quỹ);
- Rút tiền từ Giá trị Tài khoản hợp đồng;
- Chi trả quyền lợi bảo hiểm (ngoại trừ Quyền lợi Thương và Quyền lợi Món quà khởi đầu);
- Hợp đồng bị mất hiệu lực;
- Hợp đồng bị chấm dứt;
- Trường hợp khác theo quy định của Quy tắc và điều khoản này.

Điều 30. Trường hợp bất khả kháng

Trong một số trường hợp bất khả kháng, Generali có quyền tạm ngưng hoặc hoãn định giá, mua hoặc bán các Đơn vị quỹ của Quỹ liên kết đơn vị, bao gồm những trường hợp sau:

- a. Việc đóng cửa hoặc tạm ngưng giao dịch của một sàn giao dịch chứng khoán chính;
- b. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

PHỤ LỤC 1: ĐỊNH NGHĨA

1. Bên mua bảo hiểm

Là cá nhân hoặc tổ chức yêu cầu giao kết Hợp đồng, lập Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, đóng phí bảo hiểm và thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng.

Bên mua bảo hiểm có thể là:

- a. Cá nhân đang cư trú tại Việt Nam, từ đủ 18 tuổi trở lên và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ tại thời điểm lập Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; hoặc
- b. Tổ chức được thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tại thời điểm lập Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu bảo hiểm cho người được bảo hiểm là:

- Bản thân;
- Vợ, chồng, con, cha, mẹ của Bên mua bảo hiểm;
- Anh, chị, em ruột của Bên mua bảo hiểm;
- Người có quan hệ nuôi dưỡng, cấp dưỡng của Bên mua bảo hiểm;
- Người khác nếu Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đơn vị quỹ

Là tài sản của Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau.

3. Generali

Là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 61GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 20 tháng 04 năm 2011.

4. Giá đơn vị quỹ

Là giá của một Đơn vị quỹ khi Generali thực hiện mua hoặc bán các Đơn vị quỹ. Giá đơn vị quỹ có thể khác nhau theo từng Quỹ liên kết đơn vị. Giá mua Đơn vị quỹ bằng với giá bán Đơn vị quỹ.

5. Giá trị quỹ

Là giá trị của mỗi Quỹ, được xác định bằng số lượng Đơn vị quỹ của Quỹ nhân với Giá đơn vị quỹ.

6. Giá trị hoàn lại

Là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được khi Hợp đồng chấm dứt trước hạn. Giá trị hoàn lại bằng:

- Giá trị Tài khoản cơ bản trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn; cộng với
- Giá trị Tài khoản đóng thêm; trừ đi
- Khoản nợ (nếu có).

Trong đó, Giá trị Tài khoản cơ bản và Giá trị Tài khoản đóng thêm được xác định dựa trên: i) số lượng Đơn vị quỹ của Tài khoản cơ bản và Tài khoản đóng thêm tại ngày chấm dứt Hợp đồng, và ii) Giá đơn vị quỹ được xác định vào Ngày định giá ngay sau ngày chấm dứt Hợp đồng.

7. Giấy chứng nhận bảo hiểm

Là văn bản thể hiện Generali chấp nhận bảo hiểm theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm.

8. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm

Là hồ sơ ghi nhận yêu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm, các khai báo, cam kết của Bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm, gồm các tài liệu như: giấy yêu cầu bảo hiểm, tờ khai/bản khai thông tin, văn bản xác nhận nộp yêu cầu bảo hiểm qua ứng dụng điện tử (nếu có),...

9. Hợp đồng bảo hiểm (“Hợp đồng”)

Là thỏa thuận bằng văn bản được giao kết giữa Generali và Bên mua bảo hiểm, trên cơ sở yêu cầu bảo hiểm và các khai báo, cam kết của Bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm. Hợp đồng bao gồm:

- Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm;
- Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- Quy tắc và điều khoản này;
- Quy tắc và điều khoản của (các) bảo hiểm bổ trợ (nếu có);
- Các văn bản xác nhận của Generali, các văn bản thỏa thuận giữa Generali và Bên mua bảo hiểm trong quá trình giao kết, thực hiện Hợp đồng, bao gồm cả các bản kê khai, bản trả lời hay bất cứ chứng từ nào làm căn cứ giao kết, sửa đổi, bổ sung hay thực hiện Hợp đồng.

10. Khoản khấu trừ hàng tháng

Bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng.

Khoản khấu trừ hàng tháng được ưu tiên khấu trừ từ Giá trị Tài khoản cơ bản trước. Nếu Giá trị Tài khoản cơ bản không đủ, Khoản khấu trừ hàng tháng hoặc phần còn lại của Khoản khấu trừ hàng tháng sẽ được tự động khấu trừ từ Giá trị Tài khoản đóng thêm (nếu có).

11. Khoản nợ

Bao gồm các khoản Phí bảo hiểm đến hạn nhưng chưa được đóng, các Khoản khấu trừ hàng tháng chưa được khấu trừ và các khoản thuế cần nộp theo quy định của pháp luật.

12. Năm hợp đồng

Là khoảng thời gian 12 Tháng hợp đồng tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày ký niệm hợp đồng.

13. Năm đóng phí

Là khoảng thời gian 12 tháng liên tục mà Bên mua bảo hiểm đã đóng đủ Phí bảo hiểm của Năm hợp đồng.

14. Ngày đến hạn đóng phí

Là ngày Bên mua bảo hiểm phải đóng Phí bảo hiểm định kỳ, được xác định theo định kỳ đóng phí bảo hiểm và Ngày hiệu lực hợp đồng.

15. Ngày hiệu lực hợp đồng

Là ngày mà Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực và được thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

- 16. Ngày kết thúc hợp đồng**
Là Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm chính đạt 99 Tuổi, như được thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 17. Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng**
Là ngày mà Generali chấp thuận bằng văn bản việc yêu cầu khôi phục hiệu lực của Hợp đồng bị mất hiệu lực.
- 18. Ngày kỷ niệm hợp đồng**
Là ngày lập lại hàng năm của Ngày hiệu lực hợp đồng trong suốt thời hạn của Hợp đồng. Trong trường hợp năm không có ngày tương ứng, ngày liền kề trước đó sẽ được áp dụng.
- 19. Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng**
Là ngày lập lại hàng tháng của Ngày hiệu lực hợp đồng trong suốt thời hạn của Hợp đồng. Trong trường hợp tháng không có ngày tương ứng, ngày liền kề trước đó sẽ được áp dụng.
- 20. Ngày phát hành hợp đồng**
Là ngày mà Generali phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm. Ngày này được thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 21. Ngày định giá**
Là ngày Generali tiến hành xác định Giá đơn vị quỹ của các Quỹ liên kết đơn vị.
- 22. Người được bảo hiểm**
Là cá nhân đang cư trú tại Việt Nam, từ 30 ngày Tuổi đến 65 Tuổi tại Ngày hiệu lực hợp đồng, được Generali chấp thuận bảo hiểm theo Quy tắc và điều khoản này.
Trong Quy tắc và điều khoản này:
- Thuật ngữ “Người được bảo hiểm” với định nghĩa nêu trên nghĩa là người được bảo hiểm của sản phẩm này;
 - Thuật ngữ “người được bảo hiểm” được dùng để gọi chung người được bảo hiểm của sản phẩm này và người được bảo hiểm của (các) bảo hiểm bổ trợ (nếu có).
- 23. Người thụ hưởng**
Là người được Bên mua bảo hiểm chỉ định hợp lệ theo quy định của Generali để nhận quyền lợi bảo hiểm.
- 24. Quỹ liên kết đơn vị (“Quỹ”)**
- a. Là (các) quỹ được hình thành từ nguồn Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm bổ trợ và Phí bảo hiểm đóng thêm của các hợp đồng bảo hiểm liên kết đơn vị được Generali thiết lập tại từng thời điểm.
 - b. Generali quản lý và đầu tư theo danh mục đầu tư được Generali lựa chọn và tuân thủ theo các yêu cầu và quy định của pháp luật.
- 25. Lựa chọn bảo vệ**
Tại thời điểm giao kết Hợp đồng, Bên mua bảo hiểm chọn một trong số các Lựa chọn bảo vệ sau:
- Lựa chọn **Bảo vệ 50**
 - Lựa chọn **Bảo vệ 100**
 - Lựa chọn **Bảo vệ 150**

▪ Lựa chọn **Bảo vệ 200**

Lựa chọn bảo vệ sẽ không thay đổi trong suốt thời hạn của Hợp đồng.

26. Số tiền bảo hiểm

Là số tiền do Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và được Generali chấp thuận bảo hiểm theo Quy tắc và điều khoản này. Số tiền bảo hiểm được thể hiện tại Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc văn bản xác nhận của Generali hoặc văn bản thỏa thuận giữa Generali và Bên mua bảo hiểm (nếu có).

27. Sự kiện bảo hiểm

Là sự kiện làm phát sinh trách nhiệm chi trả quyền lợi bảo hiểm của Generali theo Quy tắc và điều khoản này hoặc Quy tắc và điều khoản của bảo hiểm hỗ trợ đính kèm tương ứng (nếu có tham gia bảo hiểm hỗ trợ).

28. Tai nạn

Là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan, xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ động và ngoài ý muốn lên cơ thể người được bảo hiểm trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác, gây ra thương tật nhìn thấy được và/hoặc tử vong cho người được bảo hiểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.

29. Tháng hợp đồng

Là khoảng thời gian 01 tháng dương lịch tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.

30. Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Là trường hợp:

a. Người được bảo hiểm bị mất, hoặc bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của các bộ phận sau:

- Hai tay; hoặc
- Hai chân; hoặc
- Một tay và một chân; hoặc
- Hai mắt; hoặc
- Một tay và một mắt; hoặc
- Một chân và một mắt.

Trong trường hợp này, mất hoặc bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của (i) tay được tính từ cổ tay trở lên, (ii) chân được tính từ mắt cá chân trở lên, (iii) mắt được hiểu là mất hẳn mắt hoặc mù hoàn toàn.

Hoặc:

b. Người được bảo hiểm bị thương tật với tỷ lệ thương tật từ 81% trở lên.

Việc chứng nhận người được bảo hiểm bị:

- mất hoàn toàn bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện xảy ra.
- liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) hoặc thương tật với tỷ lệ từ 81% trở lên được thực hiện không sớm hơn 180 ngày

kể từ ngày sự kiện xảy ra hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định và phải được chứng nhận bởi Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh trở lên, hoặc cơ quan có thẩm quyền, hoặc cơ quan y tế được Generali chấp thuận.

31. Tình trạng y tế có trước

Là:

- Triệu chứng, dấu hiệu bất thường về tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm khởi phát trong vòng 12 tháng trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy vào ngày nào đến sau, mà nếu biết được các triệu chứng, dấu hiệu bất thường này Generali i) không chấp thuận bảo hiểm hoặc ii) chấp thuận bảo hiểm với mức phí tăng thêm, hoặc iii) áp dụng loại trừ bảo hiểm, hoặc iv) không chấp thuận khôi phục hiệu lực của Hợp đồng; hoặc
- Tình trạng bệnh tật hoặc thương tật của Người được bảo hiểm đã được khám, xét nghiệm, tư vấn y khoa, chẩn đoán hay điều trị trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy vào ngày nào đến sau.

Thông tin sức khỏe được lưu giữ tại cơ sở y tế, hồ sơ y tế hoặc lời khai của Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm được xem là bằng chứng đầy đủ và hợp pháp về Tình trạng y tế có trước.

32. Tuổi

Là tuổi theo sinh nhật vừa qua của người được bảo hiểm. Tuổi của người được bảo hiểm là tuổi được dùng làm cơ sở để xác định Phí bảo hiểm, Phí bảo hiểm rủi ro và quyền lợi bảo hiểm.

33. Tỷ lệ phân bổ quỹ

Là tỷ lệ mà Bên mua bảo hiểm chỉ định để phân bổ các khoản Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm bổ trợ, Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi các khoản phí liên quan (nếu có).

34. Tỷ trọng giá trị quỹ

Là tỷ lệ % Giá trị quỹ của từng Quỹ so với tổng Giá trị của các Quỹ.

DANH MỤC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

1. Danh mục Quỹ liên kết đơn vị: bao gồm

- Quỹ Tích Lũy Chiến Lược
- Quỹ Tích Lũy Năng Động
- Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược
- Quỹ Tăng Trưởng Năng Động

2. Mục tiêu và chiến lược đầu tư

Tên Quỹ	Mục tiêu	Chính sách và rủi ro đầu tư	Danh mục đầu tư
Quỹ Tích Lũy Chiến Lược	Tạo thu nhập ổn định và bảo toàn vốn	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định Rủi ro đầu tư: Thấp	- Trái phiếu / Công cụ lãi suất cố định (Đầu tư tối đa 95%)
Quỹ Tích Lũy Năng Động			- Công cụ thị trường tiền tệ (Đầu tư tối thiểu 5%)
Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược	Tăng trưởng vốn đầu tư và tối đa hóa lợi nhuận trong thời gian dài hạn	Đầu tư vào danh mục cổ phiếu bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao Rủi ro đầu tư: Cao	- Cổ phiếu niêm yết và các chứng khoán liên quan đến cổ phiếu niêm yết phát sinh từ thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu (Đầu tư tối đa đến 95%)
Quỹ Tăng Trưởng Năng Động			- Công cụ thị trường tiền tệ (Đầu tư tối thiểu 5%)

Ghi chú:

- Trái phiếu / Công cụ lãi suất cố định bao gồm nhưng không giới hạn: (i) trái phiếu Chính phủ; (ii) trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; (iii) trái phiếu đô thị; (iv) trái phiếu doanh nghiệp, (v) chứng chỉ tiền gửi và tài khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn trên 90 ngày.
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm nhưng không giới hạn: (i) tiền mặt tại ngân hàng; (ii) chứng chỉ tiền gửi và tài khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn từ 90 ngày trở xuống.